

Số: 08/2023/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đơn vị sự

nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch về chính lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đơn giá chính lý tài liệu giấy

1. Đơn giá chính lý tài liệu giấy được tính cho 01 mét giá tài liệu ban đầu đưa ra chính lý bao gồm đơn giá tiền lương và đơn giá vật tư, văn phòng phẩm, cụ thể như sau:

a) Đơn giá chính lý tài liệu giấy tương ứng với từng loại hình cơ quan, tổ chức (*Phụ lục I kèm theo*).

b) Đơn giá tiền lương của các bước công việc trong quy trình chính lý tài liệu giấy có hệ số 1,0 (*Phụ lục II kèm theo*).

c) Đơn giá vật tư, văn phòng phẩm chính lý 01 mét giá tài liệu (*Phụ lục III kèm theo*).

2. Đơn giá chính lý tài liệu là căn cứ để lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí khi thuê, khoán dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước chính lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- LĐ.VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Tin học - Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.6.01.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**